TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 12/2019/DS-ST Ngày 19/7/2019 "V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Toản.
2. Bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huyền -Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 47/2019/ TLST-DS ngày 12/10/2019 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21 ngày 27/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Đức Q, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: K 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh Ngô Đình K, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Người làm chứng: Anh Ngô Đức C, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 356, K 6, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Trần Đức Q trình bày: Do có mối quan hệ quen biết anh và anh Ngô Đình K chơi với nhau, tháng 6/2014 anh K có hỏi vay anh số tiền 50.000.000đồng với mục đích làm ăn kinh doanh và hẹn 60 ngày sẽ thanh toán,

khi vay tiền anh K có viết biên nhận, đồng thời anh K có đưa cho anh Q 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Đình K thửa đất số 72, tờ bản đồ số 5 có diện tích 85m2 tại xã Q, huyện V. Anh K đưa sổ đỏ chỉ để làm tin, anh Q làm không thủ tục cầm đồ hay thế chấp gì cả. Đến hẹn trả nợ anh Q đã đòi nhiều lần nhưng anh K không trả. Nay anh Q yêu cầu anh K phải trả số nợ 50.000.000đồng và tiền lãi suất theo quy định của Ngân hàng nhà nước và trừ 60 ngày ghi trong biên nhận anh không tính lãi với anh K.

Anh Ngô Đình K là bị đơn hiện vắng mặt tại đại phương, tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng không đến làm việc, vì vậy tòa án không lấy được lời khai của anh K và cũng không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T là vợ của anh Ngô Đình K, chị không biết việc vay nợ giữa anh K và anh Q, chị không vay tiền của anh Q và cũng không được sử dụng. Anh K tự lấy sổ đỏ của gia đình mang đi vay tiền của anh Q chị không hề biết và cũng không đồng ý việc làm của anh K. Nay anh Q kiện đòi tiền anh K chị T xác định không vay nên không có trách nhiệm trả nợ cùng anh K, anh K vay thì tự trả không liên quan đến chị T. Hiện tại anh K đang đi làm bảo vệ tại Công ty, không rõ Công ty nào, anh K sáng đi làm tối về nhà. Anh Q có đến nhà đòi nợ mấy lần nhưng chị T không vay nên anh Q không đòi chị T.

Người làm chứng anh Ngô Đức C trình bày: Ngày 18/6/2014 anh C có được chứng kiến anh K vay tiền của anh Q, anh C có được biết anh Q cho anh K vay 50.000.000đồng và anh K có đưa cho anh Q 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Đình K để làm tin, hai bên có viết biên nhận vay tiền với nhau và anh C có ký nhận người làm chứng việc anh K vay tiền của anh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 342, Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228- BLTTDS, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh K trả cho anh Q số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

+ Anh Q phải trả lại cho anh Ký 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất số 095021 mang tên hộ anh Ngô Đình K.

+ Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Ngô Đình K có địa chỉ tại thôn Đ, xã Q, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, là vụ án "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Đình K vắng mặt tại phiên tòa lần hai, Tòa án đã tiến hành niêm iết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt không có lý do. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 3 Điều 228- BLTTDS.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu do phía nguyên đơn xuất trình và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ngày 18/6/2014 anh Trần Đức Q có cho anh Ngô Đình K vay 50.000.000đồng, anh K đã viết biện nhận và hẹn 60 ngày sau thanh toán trả anh Q, lãi suất không thể hiện là bao nhiêu. Khi vay anh K có gửi anh Q 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Đình K để làm tin. Đến hẹn anh Q đã đòi nhiều lần nhưng anh K không trả.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và thông báo phiên hòa giải cho các đương sự nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được. Căn cứ vào giấy biên nhận vay tiền, HĐXX có đủ cơ sở kết luận ngày 18/6/2014 anh Ngô Đình K có vay của anh Trần Đức Q số tiền 50.000.000đồng đến nay chưa trả. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức Q là có căn cứ chấp nhận. Buộc anh Ngô Đình K phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Đức Q số tiền nợ gốc 50.000.000đồng là phù hợp pháp luật.

Về lãi suất: anh Q yêu cầu anh K phải trả lãi từ khi hết thời hạn vay 60 ngày. Anh Q yêu cầu tính lãi từ ngày 19/8/2014 cho đến nay. Xét yêu cầu tính lãi suất của anh Q là có căn cứ, trong giấy biên nhận vay tiền các bên không thỏa thuận về lãi suất cụ thể, không thể hiện rõ lãi suất là bao nhiêu. Nay cần áp dụng lãi suất theo quy định tại Điều 476 – BLDS năm 2005 và lãi suất theo Ngân hàng nhà nước quy định. Theo quyết định số: 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định mức lãi suất cơ bản đồng Việt Nam là 09%/năm(tức 0,75%/tháng). Từ ngày 19/8/2014 đến nay là 59 tháng.

Nợ gốc 50.000.000đồng x 0,75%/ tháng x 59 tháng = 22.125.000đồng.

Như vậy, số tiền cần buộc anh K phải có nghĩa vụ trả anh Trần Đức Q là: Tiền gốc 50.000.000đồng + Tiền lãi 22.215.000đồng = 72.125.000đồng.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Q nhận tín chấp của anh K, anh Q phải có nghĩa vụ trả lại anh K.

Trong vụ án này chị T là vợ anh K, khi anh K vay tiền chị T không biết, không được sử dụng và chị T không chấp nhận trả anh Q. Do vậy không có căn cứ buộc chị T phải có trách nhiệm trả nợ cùng anh K.

Anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, trả lại anh Q tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015. Các Điều 471, 474, 476, 478 – Bộ luật dân sự 2005, Điều 357- Bộ luật dân sự năm 2015.

(2) Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273, khoản 3 Điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí, xử:

Buộc anh Ngô Đình K phải có nghĩa vụ trả cho anh Trần Đức Q số tiền gốc 50.000.000đồng và tiền lãi suất là 22.125.000đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 72.125.000đồng. (*Bảy mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Anh Trần Đức Q phải có nghĩa vụ trả lại anh Ngô Đình K 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ngô Đình K.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

(3) Án phí: Anh Ngô Đình K phải chịu 3.606.300đồng (*Ba triệu sáu trăm linh sáu ngàn ba trăm đồng*) tiền án phí DSST.

Trả lại anh Trần Đức Q số tiền 1.250.000đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 04247 ngày 12/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt và niêm iết bản án bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Việt Yên;
-Các đương sự;
-Lưu.

Đã ký

Vũ Văn Hợp